

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chế độ đối với Công an xã bán chuyên trách khi thực hiện Luật Công an nhân dân năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 04 tháng 8 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Xét Tờ trình số 267/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp và chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 339/BC-BPC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở và hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Công an xã bán chuyên trách (có thời gian công tác dưới 15 năm) kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở;

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Số lượng: Mỗi thôn, tổ dân phố thuộc 127 xã và 02 thị trấn (Tăng Loỏng và Nông trường Phong Hải của huyện Bảo Thắng) bố trí 01 Công an xã bán chuyên trách để tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức phụ cấp bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 3. Hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ:

a) Phó trưởng Công an xã và Công an viên (có thời gian công tác dưới 15 năm) được hưởng mức hỗ trợ một lần, mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng tiền phụ cấp bình quân của 05 năm cuối (60 tháng) trước thời điểm nghỉ việc;

b) Trường hợp người nghỉ thôi việc có mức hỗ trợ thấp hơn mức lương cơ sở hiện hưởng thì được hưởng mức hỗ trợ thôi việc bằng 01 tháng lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm nghỉ việc.

2. Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc:

a) Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc là thời gian công tác liên tục (không gián đoạn, không ngắt quãng) tham gia đảm nhiệm các chức danh công an xã, thị trấn cho đến ngày thôi việc;

b) Thời gian công tác từ đủ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính nửa năm, trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm.

Điều 4. Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 5. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.
4. Bãi bỏ mức phụ cấp đối với Phó trưởng Công an xã tại số thứ tự 1 khoản 3 Điều 2 và mức phụ cấp đối với Công an viên tại số thứ tự 1 điểm b khoản 3 Điều 3 của Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách khác ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Quốc phòng, Công an;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công báo, Báo, Đài PT-TH, Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Cường